

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025.

Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để giải quyết tình trạng khó khăn về nhà ở cho hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo, giúp các hộ giảm bớt khó khăn, ổn định và nâng cao đời sống, giải quyết các thiếu hụt về nhà ở cho các hộ được hỗ trợ, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện, góp phần chăm lo đời sống gia đình người có công với cách mạng, giảm nghèo nhanh, nâng cao tính bền vững của hoạt động giảm nghèo.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đặc biệt là chính quyền cơ sở trong việc hỗ trợ, giúp đỡ làm nhà ở cho hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kết hợp giữa nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác trong và ngoài huyện từ các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, kết hợp với huy động hỗ trợ của cộng đồng dân cư để hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác làm nhà để bảo đảm về diện tích, kết cấu, chất lượng công trình nhà ở và tiến độ làm nhà; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ:

Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng (*kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở*), gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhân trước ngày 31/12/1993; Người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.
- Thân nhân liệt sĩ bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến thời điểm tháng 12/2024 tối thiểu 03 năm (chỉ rà soát đối với các hộ có thời gian tách hộ từ năm 2021 trở về trước).

(Các đối tượng hỗ trợ trên nằm trong danh sách rà soát của các xã, thị trấn đã báo cáo huyện tại thời điểm tháng 12/2024).

2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình thuộc diện hỗ trợ; thực hiện chính sách hỗ trợ đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, dân chủ, công bằng, minh bạch.

- Phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Lồng ghép các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Bảo đảm nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ theo phương thức trực tiếp một phần, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở. Đối với các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, không thể tự tổ chức làm nhà, địa phương nơi đối tượng cư trú có trách nhiệm huy động các nguồn lực để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp và đúng quy định của pháp luật.

3. Điều kiện hỗ trợ nhà ở

Hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Chưa có nhà ở hoặc có nhà ở nhưng nhà ở là nhà tạm, nhà dột nát hoặc diện tích nhà ở bình quân đầu người nhỏ hơn 8m².

(Nhà tạm, nhà dột nát là loại nhà ở được xây dựng bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc, không đảm bảo “3 cứng” (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu không đảm bảo “cứng” theo quy định), không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Vật liệu tạm thời, dễ cháy là các loại vật liệu như: Gỗ tạp/tre, đất vôi/rom, phiên/liếp/ván ép, mái tấm lợp, mái lá/rom/rạ/giấy dầu và các vật liệu khác có tuổi thọ ngắn, chất lượng thấp)

b) Nhà ở phải được xây dựng hoặc sửa chữa trên đất ở hợp pháp, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở. Trường hợp chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn sở tại về việc mảnh đất đó nằm trong quy hoạch đất ở, không có tranh chấp, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, có thể làm nhà.

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng (đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ) hoặc chưa được hỗ trợ từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức khác (đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo), trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở thì phải thuộc một trong các trường hợp sau:

- Thời gian hỗ trợ đã được trên 10 năm (tính từ thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng), đến nay nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng, không bảo đảm an toàn.

- Nhà ở bị hư hỏng do các nguyên nhân bất khả kháng như: bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác.

d) Có nguyện vọng và đề nghị được hỗ trợ làm nhà.

4. Yêu cầu về chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ

a) Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24 m²), đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng,

mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

- “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, gạch, đá, gạch lát, gỗ;

- “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

- “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, thép, gỗ bền chắc) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

- Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

5. Số lượng nhà ở, mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện

a) Số lượng nhà ở được hỗ trợ

Tổng số nhà ở có nhu cầu hỗ trợ trong năm 2025 là 191 nhà (xây mới 159 nhà, sửa chữa 32 nhà), trong đó:

- Nhà ở của hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ là: 47 nhà (xây mới 34 nhà, sửa chữa 13 nhà).

- Nhà ở của hộ nghèo, cận nghèo là: 144 nhà (xây mới 125 nhà, sửa chữa 19 nhà).

b) Mức hỗ trợ

- Nhà xây mới: 60 triệu đồng/nhà.

- Nhà sửa chữa: 30 triệu đồng/nhà.

c) Nguồn vốn thực hiện

- **Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 10.500** triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: **2.430** triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo: **8.070** triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn kinh phí:

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương (hỗ trợ làm nhà người có công và thân nhân liệt sĩ): **2.430** triệu đồng;

+ Hỗ trợ từ Chương trình huy động của trung ương (Hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo): **8.070.000** triệu đồng.

6. Mẫu nhà ở

Trên cơ sở mẫu nhà ở do Sở Xây dựng thiết kế, Phòng Kinh tế và Hạ

tăng hướng dẫn các địa phương tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Các hộ được hỗ trợ nhà ở có quyền lựa chọn mẫu nhà ở theo thiết kế mẫu hoặc không theo thiết kế mẫu nhưng phải đảm bảo yêu cầu về diện tích tối thiểu và độ bền chắc theo quy định. Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

7. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở và phương thức hỗ trợ đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ

a) Các hộ gia đình sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định thì tự tổ chức xây dựng nhà ở. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn cụ thể việc tạm ứng, cấp phát kinh phí cho các hộ gia đình để tổ chức triển khai xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo phù hợp với quy định của trung ương, của tỉnh. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây nhà ở cho các hộ gia đình này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng. Khi hoàn thành xây dựng phần nền, móng và khung - tường nhà ở thì phải lập biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (theo mẫu).

c) Sau hoàn thành việc xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở mà có thay đổi về diện tích nhà ở, nếu hộ gia đình được hỗ trợ có nhu cầu thì cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho các hộ gia đình thực hiện các thủ tục xác nhận thay đổi về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời hạn xác nhận các thay đổi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở và phương thức hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

8.1. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở ký cam kết xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cung ứng vật liệu để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (nếu có nhu cầu), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (theo mẫu);

b) Đối với các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật) không có khả năng tự xây mới hoặc sửa chữa nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trực tiếp tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng này;

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ sửa chữa nhà ở) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát và giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo tiến độ và chất lượng; lập Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành công trình (theo mẫu) làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ.

8.2. Phương thức hỗ trợ

Căn cứ danh sách hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán cho các hộ gia đình như sau:

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện xây mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn; 30% còn lại sau khi các hộ nghèo, hộ cận nghèo hoàn thành công trình xây mới nhà ở trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành công trình;

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn; 30% còn lại giải ngân sau khi hộ hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành công trình.

- Đối với các nguồn vốn hỗ trợ khác (nếu có) thì thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân quản lý nguồn vốn đó.

9. Quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ

a) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác:

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác đã nộp ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho các địa phương theo quy định; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện làm thủ tục chuyển phần kinh phí tiếp

nhận từ Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh hoặc từ các nguồn huy động được thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cho các địa phương để quản lý, sử dụng và tổ chức hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ gia đình.

- Trong trường hợp cần thiết có thể tạm cấp kinh phí cho các xã, thị trấn thành nhiều đợt để phù hợp với tiến độ làm nhà thực tế tại các địa phương; đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc: bố trí đủ kinh phí để các xã, thị trấn tạm ứng và thanh toán kịp thời cho các hộ đã hoàn thành khối lượng thi công theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng, cấp phát, thanh quyết toán khoản kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách hỗ trợ.

b) Đối với nguồn kinh phí có yêu cầu riêng của nhà tài trợ

Trong trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí làm nhà cho các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kế hoạch này có yêu cầu riêng về quy trình lập kế hoạch, quy trình hỗ trợ nhà ở, quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thì thực hiện theo quy định của cơ quan, tổ chức, các nhân đó đảm bảo đúng quy định.

10. Thời gian, tiến độ thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Từ tháng **02/2025 đến tháng 7/2025**, phấn đấu hoàn thành **trước 30/6/2025** chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh và chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện.

b) Tiến độ thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ làm nhà **trước ngày 15/02/2025** và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo các thôn, tổ dân phố phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư tổ chức làm nhà cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo **hoàn thành trước ngày 30/06/2025**.

- Các địa phương hoàn thành việc thanh toán kinh phí cho các hộ gia đình làm xong nhà **trước ngày 15/07/2025**. Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình xong **trước ngày 31/07/2025**. Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi UBND huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện **trước ngày 31/07/2025**.

- Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ làm nhà năm 2025 gửi Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện) trước ngày 10/08/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Tổ trưởng các Tổ công tác phụ trách, giúp đỡ các xã, thị trấn: Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở tại các xã, thị trấn phụ trách theo chỉ tiêu của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện của các xã, thị trấn phụ trách; chủ động, tích cực huy động thêm các nguồn lực hỗ trợ cho các địa phương thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo

2.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ làm nhà **trước ngày 15/02/2025** và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn huyện.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo (**báo cáo tháng gửi trước ngày 10 hàng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo; báo cáo năm gửi trước ngày 05/10/2025**).

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác đã nộp ngân sách; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện hỗ trợ nhà ở (nếu có) và bố trí kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ sau khi có các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ làm nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ đảm bảo đúng quy định.

2.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Xây dựng tỉnh cung cấp các mẫu nhà ở cho các xã, thị trấn để người dân tham khảo, lựa chọn; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật thi công, xây dựng nhà ở thuộc Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai (nếu có) khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

2.5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trong triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2.6. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hoá

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung Kế hoạch và tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương trong huyện, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát huyện Yên Bình theo Quyết định số 3019-QĐ/TU ngày 08/01/2025 của Huyện uỷ Yên Bình: Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn mà trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp ủy và đồng chí Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của Huyện uỷ, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu, nội dung của Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Xây dựng dự kiến tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm số lượng, danh sách khởi công từng tháng để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra, đánh

2.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Xây dựng tỉnh cung cấp các mẫu nhà ở cho các xã, thị trấn để người dân tham khảo, lựa chọn; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật thi công, xây dựng nhà ở thuộc Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai (nếu có) khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

2.5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trong triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2.6. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hoá

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung Kế hoạch và tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương trong huyện, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát huyện Yên Bình theo Quyết định số 3019-QĐ/TU ngày 08/01/2025 của Huyện uỷ Yên Bình: Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn mà trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp ủy và đồng chí Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của Huyện uỷ, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu, nội dung của Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Xây dựng dự kiến tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm số lượng, danh sách khởi công từng tháng để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra, đánh

giá tiền độ thực hiện, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện.

- Tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

- Chủ động vận động các nguồn lực xã hội hóa để có thể hỗ trợ thêm cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở trên địa bàn. Đối với các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự tổ chức làm nhà, các địa phương có trách nhiệm huy động hệ thống chính trị, đặc biệt là sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư nơi đối tượng cư trú để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện chủ động rà soát, hỗ trợ tháo gỡ cho các hộ thuộc diện làm nhà theo kế hoạch có phát sinh khó khăn vướng mắc về đất đai.

- Huy động nhân công, vật liệu; phân công cụ thể cán bộ phụ trách thôn, tổ dân phố trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các hộ được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở theo Kế hoạch...; giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định.

- Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình, đồng thời hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện theo đúng tiến độ.

- Tổ chức triển khai làm nhà cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. ***Trường hợp phát sinh số nhà ngoài kế hoạch này, các địa phương tự huy động nguồn lực để tổ chức làm nhà cho các hộ.***

- Báo cáo, đánh giá tiến độ hàng tháng, quý, năm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (**báo cáo tháng gửi trước ngày 10 hàng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo; báo cáo năm gửi trước ngày 05/10/2025**) gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Làm đầu mối vận động, chủ động liên hệ, tiếp nhận các nguồn kinh phí xã hội hóa từ cấp tỉnh và kinh phí hỗ trợ từ Trung ương; phân bổ kinh phí tiếp nhận cho các xã, thị trấn để hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình theo Kế hoạch (trường hợp phía nhà tài trợ kinh phí có quy định khác, Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giao cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí phù hợp với yêu cầu của nhà tài trợ và quy định có liên quan của pháp luật).

- Phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền,

vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình theo kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan tiến hành giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn huyện.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, hồ sơ thanh toán theo đúng các quy định hiện hành và yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).

6. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội trực thuộc tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ xây dựng nhà ở; tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy về xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025. Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,
- MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các cơ quan, đơn vị,
- Các thành viên BCĐ cấp huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Số TT	Xã, thị trấn	SỐ LƯỢNG NHÀ											KINH PHÍ (triệu đồng)												
		Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ									Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ			Phân theo cơ cấu vốn					
			Làm mới	Sửa chữa	Hộ người có công			Hộ nghèo			Hộ cận nghèo				Xây mới	Sửa chữa	Hộ người có công	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Ngân sách Trung ương			Nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình huy động của Trung ương		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa							Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
13	Hán Đà	2	1	1	2	1	1	-	-	-	-	-	-	90	60	30	90	-	-	90	60	30	-	-	-
14	Đại Minh	3	3	-	2	2		-	-	-	1	1	-	180	180	-	120	-	60	120	120	-	60	60	-
15	Thịnh Hưng	4	2	2	3	1	2	-	-	-	1	1	-	180	120	60	120	-	60	120	60	60	60	60	-
16	Phú Thịnh	2	2	-	2	2		-	-	-	-	-	-	120	120	-	120	-	-	120	120	-	-	-	-
17	Thị trấn Yên Bình	3	2	1	3	2	1	-	-	-	-	-	-	150	120	30	150	-	-	150	120	30	-	-	-
18	Đại Đồng	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tân Hương	12	10	2	1	1		7	6	1	4	3	1	660	600	60	60	390	210	60	60	-	600	540	60
20	Cầm Ân	10	9	1	3	3		2	2	-	5	4	1	570	540	30	180	120	270	180	180	-	390	360	30
21	Mông Sơn	16	9	7	2	1	1	8	4	4	6	4	2	750	540	210	90	360	300	90	60	30	660	480	180
22	Bảo Ái	23	22	1	3	3		11	11	-	9	8	1	1.350	1.320	30	180	660	510	180	180	-	1.170	1.140	30
23	Tân Nguyên	3	1	2	2	1	1	-	-	-	1	-	1	120	60	60	90	-	30	90	60	30	30	-	30

Phụ lục 2
TỔNG HỢP SỐ NHÀ, KINH PHÍ HỖ TRỢ LÀM NHÀ
CHO HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN BÌNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 260-KH/HU ngày 2/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Bình)

STT	Xã, thị trấn	SỐ LƯỢNG NHÀ			KINH PHÍ (triệu đồng)				Ghi chú
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Ngân sách Trung ương			
						Tổng	Xây mới	Sửa chữa	
	TỔNG	47	34	13	2.430	2.430	2.040	390	
1	Xuân Long	1	1		60	60	60	-	
2	Ngọc Chấn	-			-	-	-	-	
3	Phúc Ninh	-			-	-	-	-	
4	Cầm Nhân	3	3		180	180	180	-	
5	Mỹ Gia	-			-	-	-	-	
6	Xuân Lai	3	3		180	180	180	-	
7	Yên Thành	-			-	-	-	-	
8	Phúc An	-			-	-	-	-	
9	Vũ Linh	2	1	1	90	90	60	30	
10	Bạch Hà	9	3	6	360	360	180	180	
11	Vĩnh Kiên	6	6		360	360	360	-	
12	Thị trấn Thác Bà	-			-	-	-	-	
13	Hán Đà	2	1	1	90	90	60	30	
14	Đại Minh	2	2		120	120	120	-	
15	Thịnh Hưng	3	1	2	120	120	60	60	
16	Phú Thịnh	2	2		120	120	120	-	
17	Thị trấn Yên Bình	3	2	1	150	150	120	30	
18	Đại Đồng	-			-	-	-	-	
19	Tân Hương	1	1		60	60	60	-	
20	Cầm Ân	3	3		180	180	180	-	
21	Mông Sơn	2	1	1	90	90	60	30	
22	Bảo Ái	3	3		180	180	180	-	
23	Tân Nguyên	2	1	1	90	90	60	30	

Stt	Xã, thị trấn	SỐ LƯỢNG NHÀ									KINH PHÍ (triệu đồng)										
		Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ						Tổng	Phân theo đối tượng hỗ trợ		Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo cơ cấu vốn					
			Xây mới	Sửa chữa	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa	Nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình huy động của Trung ương			Nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa						Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
14	Đại Minh	1	1	-	-	-	-	1	1	-	60	-	60	60	-	60	60	-	-	-	-
15	Thịnh Hưng	1	1	-	-	-	-	1	1	-	60	-	60	60	-	60	60	-	-	-	-
16	Phú Thịnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Thị trấn Yên Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Đại Đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tân Hương	11	9	2	7	6	1	4	3	1	600	390	210	540	60	600	540	60	-	-	-
20	Cầm Ân	7	6	1	2	2	-	5	4	1	390	120	270	360	30	390	360	30	-	-	-
21	Mông Sơn	14	8	6	8	4	4	6	4	2	660	360	300	480	180	660	480	180	-	-	-
22	Bào Ái	20	19	1	11	11	-	9	8	1	1.170	660	510	1.140	30	1.170	1.140	30	-	-	-
23	Tân Nguyên	1	-	1	-	-	-	1	-	1	30	-	30	-	30	30	-	30	-	-	-